

Số: 98 /KH-UBND

Ninh Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2018

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2019**

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2019 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là: Sắp xếp, tinh gọn bộ máy cơ quan nhà nước; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tăng cường thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**II. NHIỆM VỤ**

**1. Nhiệm vụ chung**

**1.1. Cải cách thể chế**

Rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính kịp thời, hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quản lý điều hành của tỉnh.

Tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật từ trung ương đến cơ sở đảm bảo tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi. Kịp thời phát hiện các nội dung quy định bất cập, hạn chế, đề xuất bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện.

Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi, thi hành pháp luật và cập nhật các văn bản lên cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia theo quy định.

**1.2. Cải cách thủ tục hành chính**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác thủ tục hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có chứa quy định về thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, rà soát,

thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

Tiếp tục công khai minh bạch thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện. Công bố kịp thời thủ tục hành chính khi có văn bản quy phạm pháp luật mới quy định.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. Nâng cấp, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Mở rộng lĩnh vực và các thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với một số lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Tổ chức thực hiện hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền.

### ***1.3. Cải cách tổ chức bộ máy***

Tổ chức rà soát, sắp xếp bộ máy hành chính theo Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 11/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/2/2018 của CP và Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 31/1/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

Bố trí, sắp xếp, tinh gọn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 26/02/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ VI Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án tổng thể kiện toàn các đơn vị sự nghiệp thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức thực hiện Đề án số 17/ĐA-UBND ngày 20/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh Ninh Bình đến năm 2021. Rà soát tiêu chí và sắp xếp lại các thôn, tổ dân phố nhằm thu gọn đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, tăng cường hiệu lực hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

### ***1.4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức***

Tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo đúng chuyên môn, nhiệm vụ trong cơ quan hành chính nhà nước.

Đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, tăng cường thu hút những người có trình độ cao về công tác tại tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức”.

### ***1.5. Cải cách tài chính công***

Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện rà soát, đánh giá lại chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN), đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách: Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định về điều hành dự toán NSNN tỉnh Ninh Bình; Các biện pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu NSNN; Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp cho các cấp chính quyền chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách mới; Triển khai các chính sách cải cách về thuế, tiền lương và các chính sách an sinh xã hội... Triển khai thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

### ***1.6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước***

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2018-2023. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2019. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt phần mềm một cửa điện tử, phần mềm quản lý văn bản điều hành. Thực hiện chuyển, nhận văn bản liên thông bốn cấp, phần đầu đạt 100% văn bản không mật trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử, 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử. Triển khai

Hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh Ninh Bình từ tỉnh đến cấp xã; Đẩy mạnh triển khai sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Mở rộng việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND cấp xã. Hướng dẫn các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đã xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 chuyển sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

### ***1.7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính***

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện tốt Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020. Tăng cường thông tin tuyên truyền trên phương tiện thông tin, đại chúng và qua các hoạt động nghiệp vụ thường xuyên của các tổ chức đoàn thể.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể**

Thực hiện theo biểu đính kèm Kế hoạch này.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Do ngân sách nhà nước cấp được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2019.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ có trách nhiệm**

Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này;

Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo của UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

## **2. Sở Tài chính có trách nhiệm**

Chủ trì, tổ chức thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực tài chính công với các nhiệm vụ trong Kế hoạch đề ra.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2019.

## **3. Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Đẩy nhanh việc xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

## **4. Sở Tư pháp**

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trong đó chú trọng việc đôn đốc các cơ quan, đơn vị khắc phục những hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin của năm 2018.

Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc kết nối, liên thông, sử dụng Phần mềm một cửa điện tử; Xây dựng Quy chế sử dụng phần mềm một cửa điện tử; cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính; tạo sự đồng bộ, thống nhất về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa tại các cơ quan, đơn vị. Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiêu chuẩn TCVN ISO vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.

## **7. Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm**

Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả những nhiệm vụ cải cách hành chính đã được giao tại kế hoạch;

Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

## **8. Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2019././

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
  - Thường vụ Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
  - Các sở, ban, ngành;
  - Bưu điện tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - Báo Ninh Bình;
  - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
  - Trung tâm tin học- Công báo;
  - Lưu: VT, VP7, VP6, VP11/
- MT01/2019/KH

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

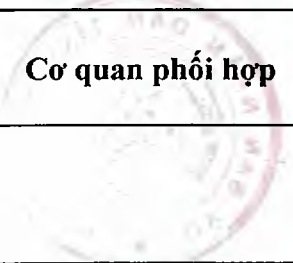


**Tông Quang Thìn**

**BIỂU KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NINH BÌNH NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 98 /KH-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I. Cải cách thể chế</b>	<b>1. Xây dựng, ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</b>	1.1. Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước phân cấp ban hành năm 2019	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND tỉnh	Tháng 01 năm 2019
		1.2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của UBND tỉnh được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước phân cấp ban hành năm 2019	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 01 năm 2019
	<b>2. Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật</b>	2.1. Kế hoạch kiểm tra văn bản trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 01 năm 2019
		2.2. Danh mục VBQPPL hết hiệu lực năm 2018	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 01 năm 2019
		2.3. Báo cáo kết quả tự kiểm tra, kiểm tra VBQPPL theo thẩm quyền	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Theo Kế hoạch kiểm tra
		2.4. Báo cáo rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	3. Thể chế hóa kịp thời chính sách pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh	3.1. Dự thảo các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành		Theo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
		3.2. Các báo cáo kết quả thẩm định dự thảo VBQPPL do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành và kết quả kiểm tra VBQPPL do HĐND và UBND cấp huyện ban hành, các văn bản góp ý khi có đề nghị	Sở Tư pháp		Thường xuyên
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	1.1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 01 năm 2019
		1.2. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát TTHC của tỉnh Ninh Bình năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý I năm 2019
		1.3. Duy trì việc nhập dữ liệu, công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tạo đường kết nối giữa cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
		1.4. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC nội bộ cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Quý I, năm 2019
		1.5. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố công khai các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương
		1.6. Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Định kỳ hàng quý





Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<p><b>2. Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.</b></p>	<p>2.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh đi vào hoạt động</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>- Các sở, ban, ngành; - Bưu điện tỉnh.</p>	<p>Năm 2019</p>
	<p><b>2.2. Xây dựng, trình UBND tỉnh Đề án kiện toàn Trung tâm một cửa liên thông hiện đại cấp huyện</b></p>	<p>UBND các huyện, UBND thành phố Tam Điệp</p>	<p>Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh;</p>	<p>Quý IV năm 2019</p>
	<p>2.3. Quyết định kiện toàn tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p>	<p>Thường xuyên</p>
	<p>2.4. a. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện b. Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện quy định về việc công bố TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND cấp xã</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>- Văn phòng UBND tỉnh;- Văn phòng HĐND &amp; UBND cấp huyện</p>	<p>Khi có quyết định công bố sửa đổi, bổ sung về thủ tục hành chính</p>
	<p>2.5. Tiếp tục thực hiện chi trả chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp theo đúng quy định của Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Sở Tài chính</p>	<p>Thường xuyên</p>

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<b>3. Đa dạng hoá các hình thức giải quyết thủ tục hành chính</b>	3.1. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Văn phòng UBND tỉnh	Quý IV/2019
		3.2. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đối với các thủ tục thuộc Danh mục được UBND tỉnh phê duyệt	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Bưu điện tỉnh.	Thường xuyên
	<b>4. Xây dựng cơ chế huy động sự tham gia của tổ chức, công dân giám sát hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị</b>	4.1. Ban hành Kế hoạch của Sở Nội vụ và tổ chức điều tra xã hội học lấy ý kiến của tổ chức, người dân quy mô cấp quốc gia và quy mô cấp tỉnh đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính tỉnh Ninh Bình	Sở Nội vụ	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; - Hội cựu chiến binh tỉnh; - Bưu điện tỉnh; - Các sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III- IV năm 2019
		4.2. Niêm yết công khai tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, các biểu mẫu, phí, lệ phí, lịch trực; Số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ email, hòm thư góp ý theo quy định trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên



Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>5. Duy trì tổ chức làm việc vào ngày thứ Bảy hằng tuần theo quy định (trừ ngày lễ, tết và ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật) để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân</b>	5.1. Thực hiện nghiêm túc quy định làm việc vào ngày thứ Bảy hằng tuần theo quy định để tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông Vận tải; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Nội vụ	Thường xuyên
	5.2. Báo cáo kết quả thực hiện tổ chức làm việc vào ngày thứ Bảy hằng tuần theo quy định		- Văn phòng UBND tỉnh; - Sở Nội vụ	Định kỳ hàng quý
<b>III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>  <b>1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện</b>	1.1. Quyết định của UBND tỉnh kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo Kế hoạch số 39/KH-UBND của UBND tỉnh
	1.2. Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức bộ máy và biên chế của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có văn bản quy định, hướng dẫn mới của Trung ương
	1.3. Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	2. Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	2.1. a. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của một số sở, ngành và UBND cấp huyện b. Thông báo, kết luận thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý III, IV năm 2019
		2.2. a. Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. b. Thông báo Kết luận công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý III, IV năm 2019
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	1. Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức	1.1. Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định biên chế sự nghiệp và thông qua tổng biên chế hành chính của tỉnh năm 2020	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV, năm 2019
		1.2. Quyết định của UBND tỉnh giao biên chế hành chính, sự nghiệp và lao động cho các cơ quan, đơn vị năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I, Năm 2019
		1.3. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2020	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý II, Năm 2019
		1.4. Báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý II, IV, năm 2019



	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước ở tỉnh	2.1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2020	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV, năm 2019
		2.2. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý IV, năm 2019
V. Cải cách tài chính công	1. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	1.1. Báo cáo tình hình thực hiện các quy định của Nhà nước về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính Nhà nước; Cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính		Thường xuyên
		1.2. Thông báo thẩm định dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính		Thường xuyên
		1.3. Biên bản thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính		Quý II, III/2019
		1.4. Các báo cáo kiểm tra việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và tình hình thực hiện công khai tài chính của các đơn vị dự toán khối tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Tài chính		Quý I, III/ năm 2019

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý NSNN, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách NN, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách	2.1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định về điều hành dự toán NSNN tỉnh Ninh Bình năm 2019	Sở Tài chính		Quý I/2019
		2.2. Báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt Quyết toán NSNN năm 2018	Sở Tài chính		Quý III/2019
		2.3. Quyết định của UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2020	Sở Tài chính		Quý IV năm 2019
	3. Tổ chức thực hiện các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và an sinh xã hội	3.1. Văn bản báo cáo UBND tỉnh quyết định cấp kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	Sở Tài chính		Quý III/2019
		3.2. Văn bản báo cáo UBND tỉnh quyết định cấp kinh phí và thông báo cấp phát kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2019	Sở Tài chính		Thường xuyên
			1.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình, phiên bản 1.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VI. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước	1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước	1.2. Tổ chức thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo quy định	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
		1.3. Duy trì, nâng cấp phần mềm quản lý và điều hành văn bản của tỉnh, phần mềm một cửa điện tử	VNPT Ninh Bình, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		1.4. Ứng dụng chữ ký số, chứng thư số và các phần mềm chuyên ngành vào hoạt động giao dịch của các cơ quan hành chính	Sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
	2. Tiếp tục thực hiện nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Năm 2019
3. Mở rộng, nâng cao chất lượng việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh		3.1. Theo dõi, hướng dẫn việc nâng cấp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị được công bố	Theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ
		3.2. Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch và triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các xã, phường, thị trấn theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã	Theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>VII.</b> <b>Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính</b>	<b>1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh</b>	1.1. a. Chuyên mục cải cách hành chính được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh b. Các tin, bài về cải cách hành chính được phát trong chương trình thời sự	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
		1.2. Các tin, bài được đăng tải trên Báo Ninh Bình	Báo Ninh Bình	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		1.3. Chuyên mục cải cách thủ tục hành chính được phát sóng trên Đài Phát thanh các huyện, thành phố và Đài Phát thanh các xã, phường, thị trấn	UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Thường xuyên
		1.4. Tin, bài, ảnh về cải cách hành chính được đăng trên trang website của các cơ quan, đơn vị	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện		Thường xuyên
	<b>2. Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính</b>	2.1. Hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã năm 2019	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp	Quý III, IV/2019
		2.2. Quyết định của UBND tỉnh công bố kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I,II năm 2019
		2.3. Quyết định của UBND cấp huyện công bố kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính UBND cấp xã năm 2018	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Quý I năm 2019
		2.4. Báo cáo của UBND tỉnh tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I, II năm 2019





Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>3. Tổ chức điều tra xã hội học lấy ý kiến của các cá nhân, cơ quan, đơn vị phục vụ xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2019</b>	Ban hành Kế hoạch của Sở Nội vụ và tổ chức khảo sát điều tra xã hội học lấy ý kiến của đại biểu HĐND, MTTQ cấp tỉnh, cấp huyện; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã để phục vụ xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện UBND cấp xã	Quý III-IV năm 2019
<b>4. Xây dựng các chương trình, Kế hoạch về cải cách hành chính</b>	Kế hoạch của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh năm 2020	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2019
<b>5. Tổ chức hội nghị về công tác cải cách hành chính nhà nước ở tỉnh</b>	5.1. Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I năm 2019
	5.2. Tổ chức Hội nghị tổng kết Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV năm 2019
	5.3. Tổ chức các Hội nghị trực tuyến về công tác cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Khi có yêu cầu của Chính phủ, Bộ Nội vụ
<b>6. Nghiên cứu học tập kinh nghiệm cải cách hành chính của một số địa phương</b>	Báo cáo kết quả nghiên cứu học tập kinh nghiệm cải cách hành chính	Sở Nội vụ		Quý II, III Năm 2019